

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 27/6/2019

“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng.

2. Bà Lỗ Thị Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Hồng Ph**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 7, Hoàng X, xã Ng X, huyện V Th, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm K, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2019, bản tự khai ngày 05/4/2019 nguyên đơn anh Phạm Hồng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 anh Phong kết hôn với chị Đinh Thị Thu H có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh Ph tại xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, khi mới kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau, vợ chồng anh chị và hai bên gia đình cũng khuyên nhủ,

hòa giải nhưng không được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau, chị H về nhà bố mẹ đẻ tại xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn để sinh sống. Nay anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị H để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Ph trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Mai Ph, sinh ngày 06/02/2014, hiện cháu đang ở với chị H tại xã Hương Cần từ khi vợ chồng sống ly thân. Khi ly hôn anh Ph tự nguyện để chị H được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Ph trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, chị Đinh Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh Ph với chị H, lấy lời khai của mẹ đẻ chị H. Theo kết quả xác minh ngày 22/5/2019 tại khu hành chính xóm Kẹm, xã Hương Cần xác định chị Hương có hộ khẩu thường trú tại xóm Kẹm, xã Hương cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay chị H đi làm ăn, thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2019 của bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ chị H xác định năm 2013 chị Hương kết hôn với anh Ph, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Khi sinh con được 18 ngày tuổi thì cháu H và cháu Ph đưa con lên nhà bà C ở Hương Cần sinh sống. Trong cuộc sống chung giữa anh Ph và chị H phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cãi nhau. Sống cùng gia đình bà được 3 tháng thì anh Ph bỏ đi làm ăn và cũng từ đó thì anh Ph và cháu H không ở cùng nhau nữa. Nay anh Ph có đơn xin ly hôn chị H, bà C không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Bà C xác định chị H và anh Ph có một con chung là cháu Phạm Mai Ph, sinh ngày 06/02/2014, cháu đang ở với chị H từ khi sinh ra đến nay. Quan điểm gia đình đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H được nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, từ khi chị H sinh con đến nay anh Ph không hỏi han và có trách nhiệm gì với con, chị H đi làm hàng tháng đều gửi tiền về để bà nuôi cháu ăn học. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp bà C trình bày vợ chồng chị H và anh Ph không có. Hiện nay chị H đi làm ăn xa, bà C cũng không biết địa chỉ cụ thể nhưng chị H vẫn gọi điện và thường xuyên về thăm nhà, khi chị H về chơi gia đình bà C có nói chuyện về việc anh Ph xin ly hôn, chị H có biết việc đó nhưng chị bảo với bà là do công việc bận, đi làm ăn xa nên chị không về được, chị xác định tình cảm với anh Ph không còn nên đồng ý ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 19/6/2019; bị đơn

chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng Ph, xử cho anh Ph được ly hôn chị Đinh Thị Thu H. Về con chung: Giao cháu Phạm Mai Ph, sinh ngày 06/02/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/3/2019 anh Phạm Hồng Ph nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với chị Đinh Thị Thu H, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Phạm Hồng Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/6/2019, chị Đinh Thị Thu H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ph, chị H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng Ph và chị Đinh Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 06/9/2013 tại UBND Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2014 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được đương sự trình bày tại Tòa án. Kết quả xác minh, biên bản lấy lời khai cũng xác định vợ chồng anh Ph chị H có những mâu thuẫn, thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh Ph và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Ph xin ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ph và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Mai Ph, sinh ngày 06/02/2014, cháu đang ở với chị H từ khi vợ chồng sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy rằng từ khi chị H sinh con đến nay anh Ph không quan tâm hoặc chu cấp gì để chị H nuôi con, trách nhiệm của anh Ph đối với con chung là không có. Tại bản tự khai quan điểm anh Ph cũng tự nguyện để chị H được nuôi con đến khi cháu thành niên, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Ph còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hiện nay cháu Ph đang được nuôi dưỡng ăn học đầy đủ, để tránh sự sáo trộn

về tâm lý, nếp ăn ở của cháu nên cần giao cháu Ph cho chị Hg được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Qua lời khai của bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ chị H) thì chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên Hội đồng xét xử không buộc anh Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Ph và chị H không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Ph phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Hồng Phong đối với chị Đinh Thị Thu H. Xử cho anh Phạm Hồng Ph được ly hôn chị Đinh Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Mai Ph, sinh ngày 06/02/2014 cho chị Đinh Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi cháu thành niên. Anh Phạm Hồng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Ph không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Hồng Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001650 ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Nguyên Xá; huyện Vũ Thư,
- tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa